

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
1	44651	TRẦN NGUYỄN THẾ	AN	9-2	NAM	10/03/2001	TP.HCM	6.00	7.75	6.50	0.00	
2	44652	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG	ANH	9-7	NỮ	31/10/2001	TP.HCM	6.50	2.75	8.00	1.00	
3	44653	HÀ LÝ TRÚC	ANH	9-4	NỮ	26/05/2001	TP.HCM	6.00	7.75	4.75	0.00	
4	44654	LẠI NGỌC QUỲNH	ANH	9-1	NỮ	18/05/2001	TP.HCM	6.50	8.50	8.00	1.50	
5	44664	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	9-5	NAM	30/03/2001	TIỀN GIANG	6.00	2.00	4.75	0.50	
6	44667	ĐẶNG GIA	BẢO	9-2	NAM	15/06/2001	TP.HCM	6.75	7.50	8.75	1.50	
7	44669	ĐẶNG THỊ NGỌC	BÍCH	9-6	NỮ	04/09/2001	BÌNH PHƯỚC	6.75	4.75	6.75	1.50	
8	44671	NGUYỄN KHOA	BIN	9-7	NAM	15/12/2001	TT HUẾ	4.75	3.75	7.00	1.00	
9	44673	VÕ TRỌNG	BÌNH	9-4	NAM	01/06/2001	QUẢNG NAM	6.00	6.25	6.00	1.50	
10	44676	NGUYỄN CAO XUÂN	CHI	9-1	NỮ	10/11/2001	TP.HCM	7.25	7.00	8.50	1.00	
11	44677	PHẠM THỊ KIM	CHI	9-6	NỮ	25/02/2001	QUẢNG NAM	5.50	3.75	4.75	0.00	
12	44678	HOÀNG QUYẾT	CHÍ	9-5	NAM	13/04/2001	TP.HỒ CHÍ MINH	5.25	3.50	5.50	1.00	
13	44680	PHẠM THÀNH	CƠ	9-4	NAM	05/01/2001	NAM ĐỊNH	5.75	3.75	5.50	0.50	
14	44682	PHẠM THÀNH	DANH	9-1	NAM	15/10/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	6.00	8.50	1.50	
15	44689	NGUYỄN THANH	DUNG	9-3	NỮ	16/06/2001	TP.HCM	7.25	7.00	5.75	1.00	
16	44690	PHẠM THỊ PHƯƠNG	DUNG	9-5	NỮ	06/09/2001	LÂM İỔNG	6.50	4.75	6.75	1.50	
17	44691	BÙI CÔNG	DỪNG	9-2	NAM	24/04/2001	THANH HÓA	4.25	4.75	4.75	0.00	
18	44694	NGUYỄN CAO	DỪNG	9-6	NAM	20/04/2001	THANH HÓA	4.75	1.75	4.50	0.50	
19	44695	VŨ ĐỨC	DỪNG	9-1	NAM	05/04/2001	TP.HCM	7.00	8.25	7.75	1.50	
20	44698	NGỘ THỊ	DUYỀN	9-3	NỮ	01/11/2001	THANH HÓA	5.50	7.25	8.50	1.50	
21	44699	PHẠM HOÀNG MỸ	DUYỀN	9-7	NỮ	17/10/2001	BÌNH THUẬN	5.75	4.25	5.75	1.50	
22	44702	VŌ THỊ MỸ	DUYỀN	9-1	NỮ	26/02/2001	QUẢNG NGÃI	5.75	4.75	8.25	1.00	
23	44703	HUỲNH DUY HƯỚNG	DỪNG	9-1	NỮ	08/06/2001	TP.HCM	6.25	9.75	8.75	1.50	
24	44704	NGUYỄN THỊ THÙY	DỪNG	9-1	NỮ	15/01/2001	QUẢNG TRỊ	7.50	5.75	6.25	0.50	
25	44705	NGUYỄN THỊ LYN	ĐA	9-1	NỮ	25/08/2001	THỪA THIÊN HUẾ	7.75	8.00	8.25	1.50	
26	44706	LÊ ANH	ĐÀO	9-3	NỮ	24/03/2001	TP.HCM	5.00	3.50	4.75	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	44711	NGUYỄN HOÀNG TẤN	ĐẠT	9-6	NAM	01/01/2001	ĐỒNG NAI	5.75	2.25	6.50	0.50	
28	44715	PHẠM THÀNH	ĐẠT	9-6	NAM	21/08/2001	TP.HCM	5.50	3.50	8.00	0.50	
29	44716	PHAN MINH	ĐẠT	9-5	NAM	16/09/2001	QUẢNG NAM	5.25	4.00	5.75	0.50	
30	44717	PHAN THÀNH	ĐẠT	9-2	NAM	03/06/2001	VĨNH LONG	6.75	9.25	8.75	1.50	
31	44719	VÕ TẤN	ĐẠT	9-5	NAM	24/04/2001	TP.HCM	6.50	5.50	6.75	1.50	
32	44720	PHAN THANH	ĐIỂN	9-1	NAM	14/04/2001	TP.HCM	7.25	7.00	8.00	1.50	
33	44725	LÊ HUỖNH	ĐỨC	9-1	NAM	27/11/2001	TP.HCM	4.75	5.00	6.75	1.00	
34	44727	TRẦN VĂN	ĐỨC	9-5	NAM	09/10/2001	LÂM ĐỒNG	5.00	5.00	6.25	1.50	
35	44728	NGUYỄN ĐỨC	GIÁC	9-7	NAM	23/08/2001	QUẢNG NGÃI	7.25	7.50	7.00	1.00	
36	44729	DƯƠNG THỊ LỆ	GIANG	9-7	NỮ	30/10/2001	QUẢNG NAM	4.50	4.50	3.50	1.50	
37	44730	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	9-4	NAM	16/01/2001	THANH HÓA	4.00	6.75	7.25	1.50	
38	44731	PHẠM THỊ CẨM	GIANG	9-7	NỮ	21/07/2000	AN GIANG	5.50	4.75	4.75	1.00	
39	44734	HOÀNG HỮU	GIÁP	9-1	NAM	24/01/2001	NAM ĐỊNH	6.75	9.25	7.50	1.50	
40	44735	PHAN THỊ	GIÀU	9-4	NỮ	01/10/2001	TP.HCM	3.75	3.75	3.75	1.50	
41	44737	TRẦN THU	HÀ	9-5	NỮ	17/08/2001	BÌNH ĐỊNH	7.75	8.75	8.75	0.00	
42	44738	NGUYỄN THỊ NHẬT	HẠ	9-7	NỮ	17/05/2001	TP.HCM	6.00	4.75	4.75	0.50	
43	44739	NGUYỄN QUỐC	HẢI	9-7	NAM	25/06/2001	TP.HCM	5.50	4.50	4.00	0.50	
44	44740	PHẠM NGỌC	HẢI	9-5	NAM	22/03/2001	TP.HCM	6.25	4.75	6.50	0.50	
45	44742	PHÙNG HOÀNG	HẢI	9-6	NAM	11/10/2001	TP.HCM	5.75	3.50	7.00	1.50	
46	44743	PHẠM HỒNG	HẠNH	9-2	NỮ	13/05/2001	TP.HCM	6.75	4.25	5.50	1.50	
47	44749	NGUYỄN NGỌC	HÂN	9-6	NỮ	10/11/2001	TP.HCM	5.75	5.00	7.50	1.50	
48	44750	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	9-4	NỮ	17/12/2001	TP.HCM	5.75	3.00	3.75	0.50	
49	44755	PHẠM MINH	HẬU	9-2	NAM	25/01/2001	TP.HCM	6.25	4.00	4.75	0.50	
50	44760	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	HIỂN	9-2	NAM	30/09/2001	TP.HCM	5.00	3.00	4.25	1.50	
51	44761	VÕ THỊ THANH	HIỂN	9-6	NỮ	17/01/2001	TP.HCM	7.25	3.75	5.25	1.00	
52	44764	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	9-5	NAM	07/11/2001	TP.HCM	5.00	5.75	5.50	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐỒNG ĐEN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	44766	PHẠM THỊ CHUNG	HIẾU	9-7	NỮ	03/11/2001	TP.HCM	7.25	4.25	4.50	1.00	
54	44768	TRẦN TRUNG	HIẾU	9-1	NAM	26/11/2001	QUẢNG NGÃI	5.50	6.00	8.25	1.00	
55	44770	TRƯƠNG QUANG	HIẾU	9-4	NAM	17/01/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	4.50	6.25	1.00	
56	44771	LƯU QUỲNH	HOA	9-5	NỮ	10/07/2001	TP.HCM	6.50	3.00	6.25	0.50	
57	44781	NGUYỄN LÝ	HÙNG	9-4	NAM	17/05/2001	TP.HCM	3.25	2.25	4.50	1.00	
58	44782	PHAN LÊ THANH	HÙNG	9-4	NAM	18/11/2001	TP.HCM	5.50	4.75	5.75	0.50	
59	44784	LÊ HOÀNG	HUY	9-7	NAM	14/03/2000	TP.HCM	6.75	3.25	4.25	1.00	
60	44791	TRƯƠNG KHẮC	HUY	9-7	NAM	27/04/2001	HÀ NAM	5.00	2.50	5.25	0.50	
61	44792	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	9-3	NỮ	27/09/2001	HÀ NAM	6.00	2.25	6.75	1.50	
62	44793	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	9-1	NỮ	10/10/2001	TP.HCM	6.25	3.50	4.75	1.50	
63	44795	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	9-7	NỮ	23/04/2001	THÁI BÌNH	6.25	6.25	6.50	1.50	
64	44799	LÊ VĂN	HÙNG	9-5	NAM	05/06/2001	BẮC NINH	6.25	2.50	6.00	1.00	
65	44804	PHẠM LÊ MINH	KHANH	9-1	NỮ	29/06/2001	BÌNH PHƯỚC	5.75	8.00	7.25	1.50	
66	44805	HOÀNG CÔNG	KHÁNH	9-7	NAM	22/12/2001	BẮC NINH	5.50	4.50	5.50	1.50	
67	44807	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	9-7	NAM	20/04/2001	TP.HCM	5.75	3.25	4.00	1.00	
68	44815	VÕ THANH	LIÊM	9-3	NAM	17/08/2001	BÌNH THUẬN	5.25	7.25	7.75	1.00	
69	44821	PHAN THỊ MỸ	LINH	9-3	NỮ	28/03/2001	THỪA THIÊN HUẾ	4.50	2.50	3.25	1.00	
70	44822	TRẦN HOÀNG ÁNH	LINH	9-4	NỮ	02/06/2001	TP.HCM	5.25	3.25	6.00	0.50	
71	44830	LÂM MINH	LỘC	9-6	NAM	21/05/2000	TP.HCM	4.75	2.00	6.50	0.50	
72	44831	LÊ TẤN	LỘC	9-6	NAM	10/04/2001	TP.HCM	6.25	5.00	8.00	2.00	
73	44833	NGUYỄN TRIỆU PHƯỚC	LỘC	9-5	NAM	15/03/2001	TP.HCM	5.25	3.75	5.50	0.00	
74	44839	VI THỊ	MAI	9-1	NỮ	10/12/2001	BẮC GIANG	7.00	4.00	7.50	1.00	
75	44840	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	9-7	NAM	18/10/2001	TP.HCM	5.25	2.75	5.75	1.00	
76	44843	NGUYỄN VÕ TẤN	MINH	9-4	NAM	11/03/2001	BÌNH ĐỊNH	6.00	7.00	6.50	1.00	
77	44844	NGUYỄN THỊ HOÀI	MY	9-3	NỮ	27/11/2001	TÂY NINH	6.00	3.50	4.25	1.00	
78	44846	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	9-7	NỮ	06/09/2001	NINH BÌNH	7.75	5.25	7.50	1.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	44847	PHẠM NGỌC	MY	9-1	NỮ	14/05/2001	QUẢNG NGÃI	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	
80	44852	TRỊNH NGUYỄN THẾ	MỸ	9-7	NAM	01/06/2001	TP.HCM	4.25	4.75	4.50	0.00	
81	44856	NGUYỄN KỶ	NAM	9-6	NAM	22/03/2001	NAM ĐỊNH	2.75	2.00	4.75	0.50	
82	44858	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NAM	9-6	NỮ	26/08/2001	TP.HCM	6.00	5.25	7.50	1.50	
83	44860	TRẦN CHÁNH HOÀI	NAM	9-5	NAM	15/02/2001	BÌNH THUẬN	5.25	4.25	5.25	1.50	
84	44862	HỒ KIM	NGÂN	9-2	NỮ	29/03/2001	TP.HCM	7.25	6.25	6.75	1.00	
85	44864	LÊ THỊ THANH	NGÂN	9-6	NỮ	12/12/2001	TP.HCM	2.75	2.50	4.25	1.00	
86	44865	NGÔ THỊ THU	NGÂN	9-4	NỮ	27/01/2001	TP.HCM	6.50	4.50	8.75	1.50	
87	44870	TRẦN THỊ HOÀI	NGÂN	9-2	NỮ	27/03/2001	TP.HCM	5.75	5.00	5.50	1.00	
88	44872	LÊ TRỌNG	NGHĨA	9-3	NAM	02/04/2001	TP.HCM	4.50	2.50	5.75	0.50	
89	44874	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	9-2	NAM	17/03/2001	TP.HCM	5.75	2.00	6.00	0.50	
90	44884	NGUYỄN HOÀNG THU	NGUYỄN	9-2	NỮ	18/12/2001	BÀ RỊA VŨNG TÀU	6.25	5.25	6.75	0.00	
91	44885	PHẠM HẢI	NGUYỄN	9-1	NAM	20/09/2001	THỪA THIÊN HUẾ	5.75	8.50	6.75	1.50	
92	44888	NGUYỄN MINH	NHẬT	9-7	NAM	20/01/2001	TP.HCM	5.25	5.25	5.75	1.00	
93	44890	ĐẶNG THỊ BĂNG	NHI	9-1	NỮ	23/06/2001	THỪA THIÊN HUẾ	5.50	7.25	5.50	1.00	
94	44893	KHUU ĐỖ XUÂN	NHI	9-2	NỮ	28/01/2001	TP.HCM	5.50	5.50	6.75	2.00	
95	44894	NGUYỄN SỸ VÂN	NHI	9-4	NAM	05/01/2001	TP.HCM	3.50	2.75	4.75	0.50	
96	44897	PHAN THỊ MỸ	NHI	9-3	NỮ	16/01/2001	TP.HCM	6.00	4.50	7.50	0.50	
97	44898	TRẦN THỊ YẾN	NHI	9-1	NỮ	24/02/2001	TIỀN GIANG	6.00	6.75	6.50	1.00	
98	44899	TRƯƠNG UYẾN	NHI	9-1	NỮ	05/12/2001	TP.HCM	5.75	7.25	7.25	1.00	
99	44902	LÊ THỊ YẾN	NHIÊN	9-3	NỮ	16/07/2001	PHÚ YÊN	5.75	4.75	6.00	0.00	
100	44904	CAO THỊ TUYẾT	NHUNG	9-1	NỮ	23/02/2001	TP.HCM	6.00	7.25	7.75	1.50	
101	44905	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	9-2	NỮ	10/10/2001	NAM ĐỊNH	6.50	7.00	5.00	0.50	
102	44907	NGUYỄN HUỲNH PHI	NHUNG	9-6	NỮ	09/03/2001	TP.HCM	5.75	2.75	6.50	1.50	
103	44908	NGUYỄN PHỤNG PHI	NHUNG	9-7	NỮ	06/08/2001	ĐỒNG NAI	4.50	2.25	2.75	1.50	
104	44915	LÊ THỊ HUỲNH	NHƯ	9-4	NỮ	22/01/2001	TIỀN GIANG	5.50	4.75	3.75	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐÔNG ĐEN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	44918	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	9-6	NỮ	24/01/2001	TP.HCM	6.50	4.50	5.50	1.50	
106	44919	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	9-1	NỮ	04/09/2001	TP.HCM	6.50	6.00	7.00	1.50	
107	44920	PHAN THỊ HUỲNH	NHƯ	9-4	NỮ	27/10/2001	QUẢNG NAM	6.50	3.75	5.50	0.50	
108	44921	VÕ HOÀNG QUỲNH	NHƯ	9-1	NỮ	29/01/2001	TP HUẾ	7.50	8.75	8.50	1.00	
109	44922	LÊ HUỲNH HÀN	NI	9-4	NỮ	29/12/2001	LÂM ĐỒNG	6.25	3.75	4.00	1.00	
110	44923	BÙI THỊ HÀ	NINH	9-5	NỮ	05/12/2001	NINH BÌNH	7.50	5.75	7.50	0.50	
111	44926	NGUYỄN THỊ LÂM	OANH	9-3	NỮ	16/10/2001	BẮC NINH	6.00	2.50	5.50	0.50	
112	44933	PHAN THANH	PHONG	9-4	NAM	15/11/2001	TP.HCM	5.75	4.50	6.75	1.50	
113	44934	LƯU HUỲNH VĂN	PHÚ	9-4	NAM	17/11/2001	QUẢNG NAM	5.00	4.50	5.00	0.50	
114	44935	NGUYỄN LƯƠNG	PHÚ	9-4	NAM	01/07/2000	ĐỒNG NAI	5.00	1.75	4.00	1.50	
115	44936	HUỲNH MỸ	PHÚC	9-3	NỮ	24/10/2001	TP.HCM	4.50	1.50	4.00	0.50	
116	44937	PHẠM HOÀN	PHÚC	9-7	NAM	05/05/2001	TP.HCM	7.25	5.50	7.25	1.50	
117	44939	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	PHỤNG	9-1	NỮ	05/06/2001	TP.HỒ CHÍ MINH	7.75	9.25	8.25	1.00	
118	44941	LẠI PHẠM HỮU	PHƯỚC	9-1	NAM	16/05/2001	TP.HCM	6.50	6.50	6.75	1.00	
119	44944	BÙI THỊ THU	PHƯƠNG	9-1	NỮ	23/12/2001	BẮC NINH	7.25	6.00	7.25	1.00	
120	44947	NGUYỄN THỊ NAM	PHƯƠNG	9-6	NỮ	01/01/2001	QUẢNG NGÃI	5.50	1.75	6.25	0.00	
121	44948	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	9-4	NỮ	14/04/2001	TP.HCM	6.50	4.00	4.75	1.00	
122	44950	VŨ THỊ THU	PHƯƠNG	9-5	NỮ	13/09/2001	TIỀN GIANG	5.75	5.00	6.00	1.00	
123	44952	PHẠM THỊ MỸ	PHƯỢNG	9-6	NỮ	09/06/2001	THỪA THIÊN HUẾ	6.25	3.75	6.25	1.50	
124	44956	NGUYỄN NGỌC HOÀNG MINH	QUÂN	9-5	NAM	27/06/2001	TIỀN GIANG	6.00	2.25	6.75	1.00	
125	44957	TRẦN ANH	QUÂN	9-3	NAM	30/07/2001	TP.HCM	5.25	3.50	3.00	1.50	
126	44959	NGUYỄN TẤN	QUÍ	9-1	NAM	28/06/2001	QUẢNG NGÃI	6.25	7.25	8.75	1.00	
127	44960	NGUYỄN LÊ HỒNG	QUỐC	9-6	NAM	09/09/2001	TP.HCM	5.00	3.50	7.25	1.50	
128	44962	NGUYỄN THỊ HỒNG	QUYÊN	9-1	NỮ	19/03/2001	BẮC NINH	6.50	8.25	8.00	1.50	
129	44964	LÊ KHẢ	QUYÊN	9-6	NAM	26/04/2001	ĐỒNG NAI	6.75	4.25	7.00	1.50	
130	44967	TRẦN MAI NGỌC	QUỲNH	9-3	NỮ	01/08/2001	QUẢNG NGÃI	5.75	3.00	5.00	0.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	44969	LẠI THANH	SANG	9-5	NAM	02/08/2001	TP.HCM	5.25	4.75	5.00	0.50	
132	44975	NGUYỄN LƯƠNG	SƠN	9-3	NAM	05/01/2001	QUẢNG NAM	5.75	4.75	6.00	1.00	
133	44978	PHAN HOÀI	SƠN	9-2	NAM	27/09/2001	TP.HCM	6.25	5.25	6.25	1.00	
134	44979	TRẦN VĂN	SƠN	9-5	NAM	01/12/2001	TP.HCM	5.50	5.00	5.50	0.50	
135	44987	VÕ NGUYỄN MINH	TÀI	9-3	NAM	18/05/2001	BẾN TRE	4.75	5.75	4.75	0.50	
136	44989	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	9-1	NỮ	26/07/2001	TP.HCM	6.25	7.75	7.50	1.50	
137	44991	NGUYỄN CAO	TÂN	9-6	NAM	19/02/2001	QUẢNG NGÃI	4.50	5.50	7.50	1.50	
138	44992	NGUYỄN HOÀNG	TÂN	9-6	NAM	22/10/2000	TP.HCM	4.25	1.75	4.25	0.50	
139	44997	NGUYỄN VĂN	THÁI	9-6	NAM	11/05/2001	BẮC NINH	6.25	6.25	8.50	1.00	
140	44998	TRẦN BÁ	THÁI	9-4	NAM	04/09/2001	HÀ TÂY	3.50	4.00	3.50	0.50	
141	44999	BÙI THỊ PHƯƠNG	THANH	9-1	NỮ	02/01/2001	BẮC NINH	6.75	6.25	8.00	1.50	
142	45004	LƯƠNG TẤT	THÀNH	9-1	NAM	13/10/2001	THANH HÓA	6.25	8.00	7.75	1.00	
143	45006	PHẠM HỒ	THÀNH	9-3	NAM	20/10/2001	BÌNH ĐỊNH	6.50	7.00	6.00	1.50	
144	45007	ĐINH THỊ	THẢO	9-5	NỮ	04/03/2001	THANH HÓA	6.00	3.50	5.00	1.00	
145	45008	LÊ THANH	THẢO	9-1	NAM	04/09/2001	TP.HCM	6.75	5.75	7.00	1.50	
146	45010	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	9-5	NỮ	30/12/2001	HÀ NỘI	6.00	2.00	3.25	0.50	
147	45012	NGUYỄN THỊ	THẢO	9-7	NỮ	24/11/2001	BẮC NINH	5.00	3.75	3.50	0.50	
148	45014	TRẦN THỊ HƯƠNG	THẢO	9-2	NỮ	24/06/2001	TP.HCM	6.00	3.50	6.50	0.50	
149	45018	ĐỖ HỒNG	THẮNG	9-2	NAM	04/09/2001	KHÁNH HÒA	5.50	1.50	5.50	0.50	
150	45020	VÕ ĐĂNG	THỊ	9-6	NAM	25/09/2001	TP.HCM	6.00	5.75	5.00	0.00	
151	45023	TRẦN VĂN	THIÊN	9-6	NAM	20/01/2001	QUẢNG NGÃI	5.75	7.25	8.75	1.00	
152	45024	VÕ THANH CHÂU	THIÊN	9-2	NỮ	04/09/2001	TP.HCM	6.75	4.75	7.25	1.50	
153	45032	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	THỌ	9-4	NAM	09/02/2001	TP.HCM	5.00	6.75	6.75	0.50	
154	45038	NGUYỄN MINH	THUẬN	9-4	NAM	10/09/2001	TP.HCM	5.25	5.00	8.50	0.50	
155	45043	VÕ THỊ THANH	THÚY	9-4	NỮ	18/01/2001	TP.HCM	5.25	3.50	4.75	0.50	
156	45044	MỸ THỊ THU	THÚY	9-2	NỮ	04/09/2001	THANH HÓA	5.50	2.75	5.00	0.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐỒNG ĐEN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
157	45046	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	9-6	NỮ	19/07/2001	ĐẮK LẮK	6.50	3.00	8.00	1.50	
158	45048	ĐẶNG THỊ NGỌC	THUYỀN	9-6	NỮ	22/06/2000	TP.HCM	3.25	2.75	4.75	0.50	
159	45049	BÙI THỊ ANH	THỨ	9-4	NỮ	11/11/2001	TIỀN GIANG	6.25	4.25	3.00	1.00	
160	45052	NGUYỄN BÙI ANH	THỨ	9-3	NỮ	15/08/2001	TP.HCM	4.50	3.50	6.25	0.50	
161	45055	PHẠM HOÀNG ANH	THỨ	9-5	NỮ	15/05/2001	TP.HCM	5.75	2.25	4.75	0.50	
162	45057	HỒ THỊ HOÀI	THƯỜNG	9-7	NỮ	20/07/2001	TP.HCM	5.75	3.00	4.50	0.50	
163	45058	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯỜNG	9-7	NỮ	05/09/2001	TP.HCM	6.25	5.50	4.75	1.50	
164	45059	ĐỒNG THỊ THỦY	TIỀN	9-3	NỮ	06/05/2001	TP.HCM	4.50	3.50	6.25	1.50	
165	45061	PHẠM VĂN	TIỀN	9-3	NAM	22/01/2001	TP.HCM	5.50	1.75	6.00	0.00	
166	45062	TRẦN THỊ THỦY	TIỀN	9-2	NỮ	20/10/2001	SÓC TRĂNG	5.75	2.50	6.00	1.50	
167	45065	NGUYỄN PHÚC KIM TRUNG	TÍN	9-2	NAM	21/12/2001	TP.HCM	6.25	5.50	8.25	1.50	
168	45067	NGUYỄN VĂN	TÌNH	9-5	NAM	14/05/2001	QUẢNG NGÃI	4.25	4.00	5.50	1.50	
169	45069	LƯU LÝ	TỈNH	9-2	NAM	16/02/2001	QUẢNG NAM	5.50	1.75	6.75	0.50	
170	45075	ĐINH HUYỀN	TRANG	9-3	NỮ	27/08/2001	ĐẮK LẮK	6.50	5.50	7.75	0.00	
171	45077	LÂM THÙY	TRANG	9-1	NỮ	27/11/2001	ĐỒNG NAI	6.00	7.00	7.00	0.50	
172	45080	NGUYỄN THỊ	TRANG	9-1	NỮ	20/07/2001	HƯNG YÊN	6.25	6.00	8.75	1.00	
173	45083	NGUYỄN THUỶ	TRANG	9-1	NỮ	16/09/2001	NINH BÌNH	7.50	7.25	8.50	1.50	
174	45084	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	9-6	NỮ	03/08/2001	QUẢNG NAM	7.50	5.75	7.75	1.00	
175	45087	ĐỖ THỊ NGỌC	TRÂM	9-2	NỮ	08/04/2001	TP.HCM	8.00	4.00	6.75	1.50	
176	45093	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	TRÂM	9-4	NỮ	11/10/2001	LÂM ĐỒNG	7.00	4.25	7.50	0.50	
177	45094	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	9-1	NỮ	03/01/2001	TP.HCM	8.00	7.75	9.25	1.50	
178	45096	TRẦN HUYỀN	TRÂN	9-7	NỮ	05/10/2001	TP.HCM	7.50	3.25	4.50	0.50	
179	45098	PHẠM MINH	TRÍ	9-6	NAM	20/11/2001	TP.HCM	4.75	3.50	5.50	0.50	
180	45099	TRẦN VĂN	TRÍ	9-5	NAM	28/01/2001	TP.HCM	5.00	3.50	4.50	0.00	
181	45110	MAI THANH	TRÚC	9-1	NỮ	19/07/2001	TP.HCM	6.75	6.50	7.00	1.50	
182	45115	HÀNG QUỐC HUỲNH	TRUNG	9-4	NAM	28/12/2001	TP.HCM	6.00	4.25	6.75	2.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐỒNG ĐEN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
183	45116	HUỲNH PHÚC MINH	TRƯỜNG	9-5	NAM	29/01/2001	TP.HCM	6.00	3.25	4.50	1.50	
184	45118	DƯƠNG NGUYỄN	TÚ	9-1	NAM	23/04/2001	ĐỒNG THÁP	5.75	8.00	8.00	1.00	
185	45123	DƯƠNG VĂN	TUẤN	9-2	NAM	21/05/2001	THANH HÓA	5.25	3.00	8.75	0.50	
186	45124	ĐỖ HUY	TUẤN	9-7	NAM	09/06/2001	TÂY NINH	6.00	7.00	8.75	1.50	
187	45126	HUỲNH THANH	TUẤN	9-6	NAM	13/02/2001	TP.HCM	2.75	3.25	0.50	0.50	
188	45127	LẠI THANH	TUẤN	9-3	NAM	22/09/2001	TP.HCM	4.00	2.75	4.25	0.50	
189	45129	PHAN NGUYỄN VĂN	TUẤN	9-7	NAM	26/10/2001	ĐÀ NẴNG	4.75	2.50	5.75	0.50	
190	45134	PHẠM LÊ	TUYỀN	9-6	NAM	15/12/2001	TP.HCM	6.00	3.75	5.50	1.50	
191	45135	HỨA THỊ THU	TUYỀN	9-1	NỮ	21/12/2001	TP.HCM	8.25	6.25	5.75	1.50	
192	45137	NGUYỄN THỊ MỘNG	TUYỀN	9-5	NỮ	05/11/2001	TP.HCM	7.00	8.00	7.00	1.00	
193	45138	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	9-5	NỮ	04/12/2001	TP.HCM	7.00	5.75	7.50	0.50	
194	45140	PHAN NGỌC	TUYỀN	9-3	NỮ	07/01/2001	TP.HCM	5.50	3.00	6.00	0.50	
195	45142	VÕ MINH	TUYỀN	9-7	NAM	20/05/2001	TP.HCM	5.00	2.75	3.25	0.50	
196	45143	NGUYỄN VĂN	TUYỀN	9-2	NAM	03/04/2001	BẮC NINH	6.00	5.75	8.25	1.00	
197	45148	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	9-1	NỮ	30/10/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	7.75	7.25	1.50	
198	45149	NGUYỄN VĂN	VÀNG	9-2	NAM	26/04/2001	TP.HCM	5.50	3.25	5.00	1.50	
199	45150	MAI THỊ HẢI	VÂN	9-1	NỮ	27/09/2001	TP.HCM	7.25	6.50	7.00	1.50	
200	45152	TRƯỜNG THANH	VÂN	9-3	NỮ	25/09/2001	TP.HCM	5.75	2.75	6.75	0.50	
201	45154	PHAN THỊ BÉ	VI	9-2	NỮ	28/11/2001	TP.HCM	5.25	2.50	5.25	1.00	
202	45155	TRẦN TUỜNG	VI	9-2	NỮ	27/06/2001	TP.HCM	5.50	6.75	5.75	1.00	
203	45157	PHẠM NGUYỄN DUY	VIÊN	9-3	NAM	04/05/2001	BÌNH ĐỊNH	3.00	2.50	5.00	1.50	
204	45159	MAI TẤN	VINH	9-7	NAM	12/04/2001	TP.HCM	5.00	4.25	4.75	1.50	
205	45160	NGUYỄN NGỌC	VINH	9-6	NAM	03/04/2001	TP.HCM	2.75	1.00	2.75	0.50	
206	45167	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY	9-7	NỮ	12/07/2001	LÂM ĐỒNG	5.75	3.75	7.75	1.50	
207	45174	TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	9-7	NỮ	29/08/2001	TP.HCM	4.50	3.50	6.75	1.50	
208	45176	VÕ THỊ NGỌC	VY	9-4	NỮ	11/05/2001	LONG AN	4.50	3.00	6.00	0.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐỒNG ĐEN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
209	45182	NGUYỄN THỊ YẾN	9-6	NỮ	08/08/2000	ĐẮK LẮK	4.25	2.00	3.50	1.50	
210	45184	NHÂM THỊ BẢO YẾN	9-4	NỮ	30/07/2001	TP.HCM	4.75	4.25	5.00	2.00	
211	45185	PHAN THỊ NGỌC BẢO YẾN	9-4	NỮ	13/12/1999	SÓC TRĂNG	3.25	3.00	3.50	1.00	

TỔNG CỘNG CÓ 211 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS ĐỒNG ĐEN

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		